

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp
Đơn hàng: mua sắm vật tư sửa chữa HT Nhiên liệu

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THAN - ĐIỆN NÔNG SƠN - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than-Điện Nông Sơn-TKV (V-NSCP) đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28/05/2021;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-HĐQT ngày 31/03/2026 của HĐQT Công ty về việc ban hành Quy chế quản lý vật tư

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-V.NSCP ngày 03/02/2025 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy định về mua sắm vật tư để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, và duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng vốn sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Than-Điện Nông Sơn -TKV;

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-V.NSCP ngày 17/07/2025 của Giám đốc Công ty cổ phần Than – Điện Nông Sơn – TKV về việc ban hành quy trình quản lý, thực hiện công tác quản lý vật tư;

Theo đề nghị của Tổ tư vấn công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự toán đơn hàng: mua sắm vật tư sửa chữa HT Nhiên liệu
(theo phụ lục đính kèm)

1. Giá trị dự toán: 111.808.760 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười một triệu, tám trăm lẻ tám nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng, đã bao gồm thuế VAT)

2. Nguồn chi phí: Từ nguồn chi phí SXKD của Công ty.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp như sau:

- Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Báo giá cạnh tranh rút gọn
- Thời gian tổ chức mua sắm: tháng 10/2026
- Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng

Điều 3. Kế toán trưởng, trưởng các phòng: TCHC, KĐV, TCKT, KTĐ và Tổ tư vấn công ty căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các PGD (e.copy)
- Lưu VT, KĐV, Kha (6).



GIÁM ĐỐC

Trần Hữu Thắng

PHỤ LỤC: DỰ TOÁN CHI PHÍ

(Kèm theo Quyết định số: ~~813~~ **13**./QĐ-V.NSCP ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn -TKV)

TT	Tên vật tư hàng hoá	Mã VT	Danh điểm, thông số KT, số chế tạo	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Thép dẹt mạ kẽm		50x4mm Số lượng 12m	kg	18,86	60.000	1.131.600	10%
2	Thanh ren lửng		pi 18 (bản vẽ kèm theo)	Bộ	20	155.000	3.100.000	10%
3	Lồng lọc bụi túi		Vật liệu SUS 304, nắp đáy lọc bụi Φ108 chiều dài 1967 (Bản vẽ kèm theo)	Cái	60	1.300.000	78.000.000	10%
4	Xích lai		60/1R-1m	Sợi	4	650.000	2.600.000	8%
5	Thép U		140x58x5x6,5	Kg	80	35.000	2.800.000	10%
6	Thép V		63x63x6 mm	Kg	76	35.000	2.660.000	10%
7	Que hàn chống mài mòn		Super stanhard UL 81	Kg	15	760.000	11.400.000	10%
	Tổng giá trị trước thuế:						101.691.600	
	Thuế GTGT 8%:						208.000	
	Thuế GTGT 10%:						9.909.160	
	Tổng cộng:						111.808.760	

